

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Xuôi
Ông Trương Thanh Nhân

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 364/2022/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2022 về vụ “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1963

Địa chỉ: ấp V, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*:

1. Bà Cao Thị Mỹ T, sinh năm 1967

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1975

3. Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: ấp D (trước đây là Đừa Đỏ 3), xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của anh Đ: Cao Thị Mỹ T, sinh năm 1967 (theo văn bản uỷ quyền ngày 18/12/2023).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Cao Thanh H, sinh năm 1999

Địa chỉ: ấp D (trước đây là Đừa Đỏ 3), xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Lê Thị H1, sinh năm 1966
3. Ông Huỳnh Công D, sinh năm 1988
4. Ông Huỳnh Công D1, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: ấp V, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bà H1, ông D, ông D1: ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp V, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre (theo văn bản uỷ quyền ngày 05/6/2023, 12/6/2023 và ngày 01/8/2023).

5. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số B, tổ B, Khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Huỳnh Văn B với bà Nguyễn Thị T1, bà Cao Thị Mỹ T và bà T là đại diện theo uỷ quyền của anh Nguyễn Thanh Đ tự nguyện thoả thuận Hợp đồng đặt cọc quyền sử dụng đất, tách thửa và chuyển quyền sử dụng đất diện tích 2655m² (chiều ngang giáp lộ 46 m, chiều dài 59m) tách từ thửa đất số 69, tờ bản đồ số 5, diện tích chung là 9400m² đất tọa lạc tại ấp H(nay là ấp D), xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh lập ngày 24 tháng 4 năm 2022 là Hợp đồng vô hiệu.

Việc giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu: Bà Nguyễn Thị T1, bà Cao Thị Mỹ T và bà T là đại diện theo uỷ quyền của anh Nguyễn Thanh Đ tự nguyện trả cho ông Huỳnh văn B1 số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*). Trong này, tiền đặt cọc là 200.000.000 đồng(*Hai trăm triệu đồng*), tiền phạt cọc là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Ông Huỳnh Văn B thống nhất nhận số tiền này.

Thời gian giao trả tiền: Ông Huỳnh Văn B với bà Nguyễn Thị T1, bà Cao Thị Mỹ T và bà T là đại diện theo uỷ quyền của anh Nguyễn Thanh Đ tự nguyện thoả thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với Hợp đồng đặt cọc về việc đảm bảo giao kết Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà ở là tài sản gắn liền với đất giữa ông Nguyễn Văn C và bà Cao Thị Mỹ T lập ngày 15 tháng 9 năm 2023. Do ông C và bà T không có tranh chấp và không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T1, bà Cao Thị Mỹ T và bà T là đại diện theo uỷ quyền của anh Nguyễn Thanh Đ tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Ông Huỳnh Văn B không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho ông Huỳnh Văn B 6.640.000 đồng

(Sáu triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010709, ngày 14/10/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

Về chi phí tố tụng khác: Ông Huỳnh Văn B tự nguyện chịu 4.925.935 đồng (Bốn triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn, chín trăm ba mươi lăm đồng) tiền chi phí thẩm định, định giá và được căn trừ vào tiền tạm ứng chi phí tố tụng khác ông B nộp ngày 30/01/2023. Ông Huỳnh Văn B đã nộp đủ chi phí tố tụng khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Càng Long;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang